

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 81/2019/DS-ST  
Ngày: 01/10/2019  
V/v: Đòi lại tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Diễm Anh Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Huỳnh Thị Minh Tuyết và ông Lương Công Hạnh.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 99/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2019 về “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Huỳnh Thị Bích T, sinh năm 1970 – Chủ Doanh nghiệp tư nhân T; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Đức Tuấn, sinh năm 1977; Cùng địa chỉ: đường T, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

- Bị đơn: Võ Thị Thu H, sinh năm 1979; Địa chỉ: khu phố M, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Huỳnh Thị Bích T trình bày như sau:*

Năm 2017, bà Võ Thị Thu H có làm nhân viên bán hàng nước mắm nhãn hiệu Thái Long cho DNTN T. Quá trình bán hàng bà H đã chiếm đoạt 25.000.000 đồng tiền hàng của doanh nghiệp. Tháng 6/2017 bà H có viết

giấy xác nhận nợ, hạn đến ngày 07/6/2017 sẽ trả dứt điểm số tiền trên nhưng sau đó không trả nợ đúng cam kết. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Võ Thị Thu H phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 25.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 07/6/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

*\* Bị đơn Võ Thị Thu H tại phiên hòa giải trình bày như sau:* Thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền bán hàng là 25.000.000 đồng. Bị đơn có viết giấy xác nhận công nợ và hạn đến ngày 07/6/2017 sẽ trả nhưng vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không trả được nợ như cam kết. Nay nguyên đơn khởi kiện thì bị đơn xin hạn đến ngày 10/8/2019 sẽ trả dứt điểm số nợ trên.

*Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành.*

#### **Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.
- Đại diện VKSND thành phố Tuy Hòa phát biểu quan điểm:

+Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

+Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều 166, 351, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 25.000.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định pháp luật từ ngày 07/6/2017 đến ngày xét xử. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

##### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại tiền là tranh chấp về hợp đồng dân sự (đòi lại tài sản); bị đơn có nơi cư trú tại khu phố M, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy

Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc giải quyết vắng mặt đương sự:* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

**[2] Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:**

[2.1] Đối với yêu cầu trả số tiền gốc của nguyên đơn: Căn cứ giấy xác nhận công nợ và lời trình bày của các đương sự, có cơ sở xác định bị đơn Võ Thị Thu H có nợ nguyên đơn Huỳnh Thị Bích T số tiền 25.000.000đ. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu nhưng bị đơn không trả đúng cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên có nghĩa vụ theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 25.000.000 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Bị đơn cam kết sẽ trả lại tiền cho nguyên đơn vào ngày 07/6/2017 nhưng không thực hiện nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi của khoản tiền gốc 25.000.000 đồng theo quy định pháp luật từ ngày 07/6/2017 đến ngày xét xử. Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự 2015 nên HĐXX chấp nhận số tiền lãi như sau: Từ ngày 07/6/2017 đến ngày xét xử 01/10/2019 là 02 năm 03 tháng 24 ngày  $\times 10\%/năm \times 25.000.000$  đồng = 5.791.667 đồng

[2.3] Như vậy, tổng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: tiền gốc 25.000.000 đồng + tiền lãi 5.791.667 đồng = 30.791.667 đồng

[3] **Về án phí:** Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 1.540.000 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** Các điều 166, 351, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Võ Thị Thu H phải trả cho nguyên đơn Huỳnh Thị Bích T – Chủ DNTN T số tiền 30.791.667 đồng (*ba mươi triệu bảy trăm chín mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*), trong đó tiền gốc là 25.000.000 đồng, tiền lãi là 5.791.667 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, nếu bị đơn chưa thi hành xong số tiền nói trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành xong.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn Võ Thị Thu H phải chịu 1.540.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn Huỳnh Thị Bích T số tiền 737.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012524 ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Diễm Anh Trúc**